| Oregon Department of Education logo | **Bảng Thông Tin về Kế Hoạch** **Hiệu Suất của Tiểu Bang (SPP)****Chỉ Số C4: Sự Tham Gia của Gia Đình** |
| --- | --- |
|  |  |  |  |

# **Kế Hoạch Hiệu Suất của Tiểu Bang Oregon**

Theo Đạo Luật Giáo Dục Cá Nhân Khuyết Tật năm 2004 (IDEA), Sở Giáo Dục Oregon (ODE) được yêu cầu gửi Kế Hoạch Hiệu Suất Tiểu Bang (SPP) sáu năm cho Văn Phòng Giáo Dục Đặc Biệt (OSEP). OSEP đã phát triển các biện pháp cải thiện hiệu suất chính, được gọi là các chỉ số, để đo lường cả sự tuân thủ và kết quả. OSEP đặt ra các mục tiêu cho các chỉ số tuân thủ và ODE đặt ra các mục tiêu cho các chỉ số kết quả. SPP phải bao gồm mục tiêu cho mỗi chỉ số kết quả. ODE báo cáo về tiến độ đạt được đối với các chỉ số này hàng năm trong Báo Cáo Hiệu Suất Hàng năm (APR). Mỗi sáu năm ODE phải xem xét lại mục tiêu cho các kết quả và thu hút các đối tác chính trong việc phát triển những mục tiêu mới. ODE hiện đang muốn nhận ý kiến đóng góp liên quan đến các chỉ số mà các mục tiêu phải được thiết lập và sẽ tổ chức một phiên đóng góp ý kiến công khai để thảo luận về dữ liệu liên quan đến chỉ số này vào tháng 12 năm 2021. Vui lòng xem [Kế Hoạch Hiệu Suất Tiểu Bang và Báo Cáo Hàng Năm cho trang web Giáo Dục Đặc Biệt](https://www.oregon.gov/ode/reports-and-data/SpEdReports/Pages/State-Performance-Plan-and-Annual-Performance-Report-for-Special-Education.aspx) để biết thêm thông tin và đăng ký cho phiên họp đóng góp ý kiến công khai. Quý vị cũng có thể cung cấp ý kiến mà không cần tham dự phiên họp thông qua [cuộc khảo sát này](https://app.smartsheet.com/b/publish?EQBCT=2614cf17124d46a6bcc8f4a989e1b6a2).

# **Chỉ số này đo lường điều gì và tại sao nó lại quan trọng?**

Chỉ số C4 đề cập đến tỷ lệ phần trăm các gia đình tham gia Phần C báo cáo rằng các dịch vụ can thiệp sớm đã giúp gia đình:

* A. Biết các quyền của họ;
* B. Truyền đạt hiệu quả các nhu cầu của con cái họ; và
* C. Giúp con cái của họ phát triển và học hỏi. (20 U.S.C. 1416 (a)(3)(A) và 1442)

# Chỉ số C4 cho biết mức độ hài lòng mà phụ huynh có con nhận được Kế Hoạch Giáo Dục Cá Nhân Hóa (Individualized Education Plan, IEP) trải nghiệm về khả năng tiếp cận và mức độ hỗ trợ công bằng mà họ và con cái họ nhận được trong các chương trình can thiệp sớm.

# **Nguồn dữ liệu là gì?**

Oregon sẽ thực hiện các cuộc khảo sát hàng năm dành cho phụ huynh qua một nhà thầu cho các gia đình được chọn thông qua tiến trình chọn làm mẫu.

# **Các đường cơ sở có cần được thiết lập hoặc thiết lập lại cho chỉ số này không?**

Có, ODE đề xuất sử dụng dữ liệu có sẵn gần đây nhất của chúng tôi để làm đường cơ sở mới cho chỉ số này cho Kế Hoạc Hiệu Suất của Tiểu Bang cho Năm Tài Chính Liên Bang (FFY) 2020-2025 như sau:

|  |
| --- |
| Các Đường Cơ Sở Mới |
| A = 89.52% |
| B = 91.29% |
| C = 91.27% |

# **Oregon đã hoạt động như thế nào trong thời gian qua?**

| **Năm Tài Chính Liên Bang (FFY)** | **2014** | **2014** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mục Tiêu ≥ | *Đường Cơ Sở* | 89.63% | 89.73% | 89.83% | 90.00% | 91.00% | 91.00% |
| Dữ Liệu | 89.63% | 89.63% | 91.42% | 95.24% | 89.69% | 94.09% | 89.44% |

| **Năm Tài Chính Liên Bang (FFY)** | **2014** | **2014** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mục Tiêu ≥ | *Đường Cơ Sở* | 89.50% | 89.60% | 89.70% | 90.00% | 91.00% | 91.00% |
| Dữ Liệu | 89.50% | 89.50% | 89.67% | 92.86% | 92.07% | 91.40% | 91.30% |

| **Năm Tài Chính Liên Bang (FFY)** | **2014** | **2014** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mục Tiêu ≥ | *Đường Cơ Sở* | 92.09% | 92.19% | 92.29% | 92.59% | 93.09% | 93.09% |
| Dữ Liệu | 92.09% | 92.09% | 92.72% | 94.60% | 90.25% | 90.32% | 91.27% |

# **Các mục tiêu mới là gì?**

ODE sẽ không đặt ra các mục tiêu mới cho đến khi chúng tôi nhận được phản hồi từ các đối tác của chúng tôi. Có một số cách để đặt mục tiêu mới. Đó có thể là tăng tỷ lệ phần trăm, bắt đầu với trò chơi kết thúc trong tâm trí hoặc kiểm tra các xu hướng theo thời gian và đưa ra dự đoán dựa trên xu hướng. Một số thông tin hữu ích về việc đặt mục tiêu:

* Mục tiêu là nhằm hỗ trợ cải thiện kết quả và thành quả cho trẻ em và gia đình. Mục tiêu phải nằm trong tầm với nhưng vẫn cho thấy sự phát triển.
* Thay đổi cần có thời gian. Mục tiêu có thể được tạo ra với sự hiểu biết này trong tâm trí. Ví dụ: các mục tiêu có thể giữ nguyên trong vài năm liên tiếp và sau đó sẽ cải thiện một chút trong năm mục tiêu cuối cùng (Năm Tài Chính Liên Bang (FFY) 2025). Hoặc cho thấy một chút cải thiện mỗi năm.

**Ví Dụ A**

| **Năm Tài Chính Liên Bang (FFY)** | **2020** | **2021** | **2022** | **2023** | **2024** | **2025** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mục Tiêu A ≥ | 89.52% | 89.82% | 90.11% | 90.41% | 90.70% | 91% |
| Mục Tiêu B ≥ | 91.29% | 91.43% | 91.57% | 91.72% | 91.86% | 92% |
| Mục Tiêu C ≥ | 91.27% | 91.67% | 92.06% | 92.46% | 92.85% | 93.25% |

Ví dụ A cho thấy sự phát triển dần dần.

**Ví Dụ B**

| **Năm Tài Chính Liên Bang (FFY)** | **2020** | **2021** | **2022** | **2023** | **2024** | **2025** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mục Tiêu A ≥ | 89.52% | 89.92% | 90.31% | 90.71% | 91.10% | 91.5% |
| Mục Tiêu B ≥ | 91.29% | 91.63% | 91.97% | 92.32% | 92.66% | 93% |
| Mục Tiêu C ≥ | 91.27% | 91.72% | 92.16% | 92.61% | 93.05% | 93.5 |

Ví dụ B cho thấy sự phát triển nhiều hơn.

**Nếu quý vị cần thêm thông tin về chỉ số này để cung cấp ý kiến đóng góp, vui lòng liên hệ: Brad Lenhardt, Education Sp, tại** **brad.lenhardt@ode.state.or.us****.**